TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 04/4/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 04/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Hộ khẩu thưởng trú: Khuôn Đống, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: TrH, xã Đ T, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

+ *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: KĐ, xã C N, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: NT, xã C, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Chu Thị T trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu năm 2008. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau hay xẩy ra mâu thuẫn và không còn tình cảm đến tháng 8/2017 thì vợ chồng ly thân từ đó

đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn anh T

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 12/10/2008 và Lê Thanh Q, sinh ngày 10/7/2013 chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh kết hôn cùng chị T năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn và không còn tình cảm đến tháng 8/2017 thì ly thân. Nay vợ chồng không còn tình cảm anh đề nghị được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 12/10/2008 và Lê Thanh Q, sinh ngày 10/7/2013 anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt anh T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T kết hôn cùng anh Lê Văn T năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Nậu trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân, phía chị T xin ly hôn anh T đồng ý. Do đó có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản, công nợ chung chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Lê Văn T.

Án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/02357 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

-

Phạm Hữu Luyện